

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 191/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: SN 89, phố Phú Vinh Nam, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 89, phố Phú Vinh Nam, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và Khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14; Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: SN 89, phố Phú Vinh Nam, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 89, phố Phú Vinh Nam, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn H1 thống nhất có 02 con chung là cháu Lê Thị Huyền Trang, sinh ngày 08/01/2014 và cháu Lê Thị Thu Hà, sinh ngày 08/8/2017; Vợ chồng ly hôn, anh chị thỏa thuận thống nhất: giao cả 02 cháu Lê Thị Huyền Trang và Lê Thị Thu Hà cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H1 có quyền đi lại, chăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh H1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh H1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0010881 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị H được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoằng Hóa ;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa ;
- UBND thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ninh Thị Khánh Tân**